

Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (V)

Tác Giả: Nguyễn Văn Lộc

Thứ Năm, 23 Tháng 10 Năm 2008 06:10

Tín Phiếu và vàng cưa đồng bào di cư vào Nam

Đây cũng là những chi tiết tài liệu khá lý thú. Đây là những số tiền mà Việt Cộng đã tịch thu của đồng bào cũng như số tiền tín phiếu Hồ Chí Minh đồng đồng là: 2.533.257.860 đồng. Số tiền mà Việt Minh đã nuốt không của đồng bào liên khu V khi di cư vào Nam thì các anh Quố quốc Ngãi, Bình Đố nh.

Như trườ ng hỏ p đòi đố t ố Thái Hà hiỏ n nay, bao giỏ đố n ỉ đố t chúng ta vác đố n ra tòa án quố c tồ đố kiỏ n đố ng loỏ t vố sỏ chiỏ m hỏ u tài sỏ n đố t đái củ a ngườ i di tồ n và nhỏ t là tài sỏ n củ a các giáo hỏ i nhỏ trườ ng hỏ c, nhà thườ ng, các củ sỏ xã hỏ i sau 1975? (Trích Hỏ Đố c Huân, *6 năm hỏ t đố ng củ a chính phỏ VNCH*, trang 257)

Tiỏ p theo là vô sỏ thỏ phỏ n kháng gỏ i ố y Hỏ i vố vỏ n đố phá rỏ i miỏ n Nam (trườ ng hỏ p Việt Minh ám sát đố i tá Hoàng Thỏ y Nam, đố i đố n chính phỏ VNCH bên củ nh ố y Hỏ i), phá hỏ i đố ng xá, củ u củ ng, đố ng sỏ t và các hỏ sỏ t phỏ củ a hai tồ nh Quố quốc Ngãi và Bình Đố nh.

Phái đố n bên củ nh ố y Hỏ i củ a VN cũng cho xuỏ t bỏ n mỏ t củ n Bỏ ch thỏ bỏ ng tiỏ ng Pháp, sau đố ch ra tiỏ ng Anh, năm 1959 (trích Hỏ Đố c Huân vớ i củ n *6 năm hỏ t đố ng củ a chính phỏ VNCH*) đố kỏ t án củ ng sỏ n vi phỏ m Hiỏ p đố nh Geneva.

Những ngày cuối cùng ố các trườ i tồ m củ Hỏ i Phòng

Xin nhỏ n mỏ nh mỏ t chi tiỏ t là viỏ c rút quân không đố ng loỏ t là 300 ngày, nhỏ ng đố c đố nh riỏ ng cho tồ ng khu vố c vớ i các thỏ i hỏ n khác nhau. Nhỏ t là trong viỏ c di chuyỏ n quân đố i Pháp. Quân đố i Liên Hiỏ p Pháp phỏ i rút khỏ i:

- Khu Hà Nỏ i: 80 ngày
- Khu Hỏ i Đố ng: 100 ngày
- Khu Hỏ i Phòng: 300 ngày

Rỏ i thì cái thỏ i gian hỏ t hỏ n nó cũng sỏ đố n.

Nhỏ ng ngày 12/10 cũng đánh đố u giai đố n đố u củ a củ c di củ đã chỏ m đố t và đã thành công vớ i hỏ n 200.000 đã đố c đố a vào miỏ n Nam. Đây cũng là lúc mỏ i ngườ i chỏ xem Việt Minh, kỏ mỏ i tồ i, đố i xỏ ra sao vớ i ngườ i dân Hà Nỏ i? Nhiỏ u ngườ i hy vớ ng rỏ ng sỏ đố c đố i xỏ tồ t?

Dĩ nhiên còn ỉ 200 ngày củ a Hỏ i Phòng đố ngườ i dân nhỏ n biỏ t vàng thỏ c hay vàng giỏ . Vì thỏ , không ít ngườ i đã trì hoãn ỉ viỏ c ra đố vào miỏ n Nam. Củ ng thêm tồ nhỏ t gỏ n tồ i, dân quỏ thì muỏ n thu gỏ t cho xong... Bỏ y nhiỏ u lý do đố ngườ i di củ sỏ ng chỏ đố i. Wait and see.

Nhìn lại cuộc đời của 1954-1955 (V)

Tác Giả: Nguyễn Văn Lạc

Thứ Năm, 23 Tháng 10 Năm 2008 06:10

Đến đây, xin ghi lại công việc của bác sĩ Dooley, một trong những người Mỹ cuối cùng còn lại ở miền Bắc, Hội Phòng trợ cấp thiện nguyện. Bác sĩ Dooley (1927-1961) làm việc trên tàu USS Montague, sau ông tình nguyện làm việc cho các trại tị nạn ở Hội Phòng, ông được đề cử tá tình báo Edward G. Landsdale tin dùng. Sau 1955, ông tình nguyện sang Lào làm nhiệm vụ y tế ở biên giới, ông chết rất sớm. Có những viên đồng phong thánh cho ông, những người không có kết quả, ông bị tai nạn vì đồng tình luyện ái.

Sau này, TT Kennedy, nhân viên Mỹ coi ông như một biểu tượng cho giới trẻ Mỹ.

It gives me great pleasure and it is a honor for me to speak in behalf of my people. They have asked me to award you recognition for the outstanding work you have done for the past ten months in the refugee camps in Northern Viet Nam. You are well known and beloved by my people. In the resettlement areas here in Saigon the name of the "Bac My" Dooley is well known. I have heard it mentioned often by the refugees and by the members of the various committees concerned with the evacuation. In the greatest majority of cases you were the first American that the people of the Tonkin rice fields came in contact with, and by knowing you and loving you they grew to understand the American people. Your medicine and your knowledge has saved many of their lives and brought comfort to their suffering, but more than this it has shown them the true goodness and the spirit of help and cooperation that America is showing in Viet Nam and in all the countries of the world, who seek and strive to achieve and maintain their freedom. Again Doctor I want to thank you personally and in the name of my people who will long remember their Bac Sy his work, and his love."

Nguyễn Văn Lạc công việc Hội Phòng trợ cấp thiện nguyện Di m địa chỉ phòng họp N ở các trại của Bs Tom Dooley và quan khách (May 12, 1955 - Sau này Đề cử tá E. Landale cho Dooley hay Nguyễn Văn Lạc n công việc do chính Landale đánh trên bàn máy của mình.

Người n: *Dr. America: The Lives of Thomas A. Dooley, 1927-1961*, (trang 60), James T. Fisher

Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (V)

Tác Giả: Nguyễn Văn Lộc

Thứ Năm, 23 Tháng 10 Năm 2008 06:10

Những đời sống và những vị trí thì coi ông từng sống trong lòng nhân đạo và lòng bác ái.

Cuộc di cư này đem nét văn hóa và hình ảnh như bác sĩ Dooley. Những vị trí di cư còn rất xa lạ với những người Mỹ. Những qua bác sĩ Dooley như một thanh niên, những vị trí di cư nhìn những người Mỹ với đôi mắt thiện cảm và lòng biết ơn.

Không mấy ngạc nhiên vị trí di cư mà lại không mấy ồn ào nghe vậy. Bác sĩ này. Ông đã sát cánh bên cạnh những người di cư từ lúc đầu đến lúc cuối, như đó ông báo cáo những khó khăn để lo ngại mà những người di cư gặp phải trong lúc tạm thời ở các trại tạm cư. Ông cũng là một trong những người Mỹ cuối cùng rời đi để thu dọn các trại tạm cư trước khi ra ĐBS và từ đó lên tàu vào Miền Nam. Bác sĩ Dooley đã ghi lại những cái ngày cuối cùng đáng ghi nhớ ở Hội Phòng như sau:

“It was relatively quiet during the transition. The Navy Base close to day, the piers are gone, the buildings are emptied. There is nothing left in my warehouse there; all have been transferred to the ship.” (Trích OPTF, trang 204)

“Trong lúc chuyển tiếp thì những đời sống yên ổn. Căn cứ Hội quân hôm nay đóng cửa, các bến tàu đã mất đường và tòa nhà thì trống không. Chúng còn thấy gì trong kho hàng cửa tôi ở đó cả, tất cả đã được chuyển lên tàu rồi”.

Đầu này chúng ta thấy những nhân chứng thêm, vì phần đông những người di cư đã không biết rằng, trong cuộc di cư những người này, cả những người Mỹ và những người Pháp đều không muốn để lại bất cứ tài sản vật chất nào xét ra có lợi cho chúng ta. Ngoài 300.000 ngàn tấn trang thiết bị quân sự trữ lại để chuyển vào Nam. Phần còn lại gồm phần lớn các cơ sở kỹ thuật như những người Pháp và chính quyền Quốc gia giúp đỡ chuyên chở vào miền Nam. Những người ta trữ lại để vận chuyển nhà máy xi măng Hội Phòng, mỗi năm sản xuất khoảng 400.000 tấn. Một than Hòn Gai khoảng 2 triệu tấn/năm, nhà máy dệt Nam Định v.v... Cho dù, dù để nhả tháo gỡ toàn bộ trang thiết bị không thể tháo rời thì công việc tháo gỡ từng phần cũng gây trở ngại không ít cho chính quyền Việt Minh sau này.

Ngày 9 tháng 5, chuyển giao quyền hành của Hội Phòng cho Việt Minh mà không có đầu tư gì trực tiếp xảy ra kết thúc hơn một năm trời ở vị trí tạm cư đón và chuyển những người di cư miền Bắc vào miền Nam.

Chiếc tàu chiến cuối cùng của Mỹ rời ĐBS là chiếc General Brewster mang theo toàn bộ lực lượng an ninh của Pháp còn lại cũng như tất cả các trang thiết bị của họ. Chiếc thuyền 500 người di cư cuối cùng trong đó có những người cha và đứa con gái ra đi để lại với, vì bà này không muốn đi khỏi Hà Nội.

Giai đoạn di cư : Operation Passage to Freedom.

Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (V)

Tác Giả: Nguyễn Văn Lộc

Thứ Năm, 23 Tháng 10 Năm 2008 06:10

Đã di chuyển hơn 800.000 người di cư từ miền Bắc vào miền Nam, một mình người Pháp và chính quyền quốc gia không thể nào cảng đáng nổi.

Thế nhưng Ngô Đình Diệm đã kêu gọi sự giúp đỡ của người Mỹ vào công việc này. Tổng thống Eisenhower hứa hẹn người Mỹ kêu gọi các thành viên Diệm đã ra lệnh cho Lực lượng (Task Force – DCVOnline) 90 chiếc để hỗ trợ người Mỹ đến Việt Nam giúp đỡ việc chuyên chở người di cư. Đoàn này đã trở thành những chiến sĩ hòa bình giúp đỡ dân chúng miền Bắc đi tìm tự do. (Trích Cuộc Di Cư Lịch Sử, trang 116)

Kể từ ngày 8 tháng 8 cho đến 20/8/1954, chuyến trình của quân đội Pháp là di chuyển bằng máy bay vào khoảng 1500 người mỗi ngày với tổng số 15.400 người. Cho đến tháng 5 năm sau, máy bay Pháp đã di chuyển vào Nam được 172.783 thành viên dân Việt Nam, 6187 quân đội quốc gia và 25.459 quân đội Pháp. Cùng chung, máy bay của Pháp đã chuyên chở được 213.635 người di cư, 11.206 thành viên dân Pháp.

Từ của Pháp cũng di chuyển được tổng cộng là 234.975 người di cư. Nếu cùng chung hai số lượng người di cư vào miền Nam bằng máy bay và bằng thuyền thì người Pháp đã chở được gần nửa triệu người di cư vào miền Nam, con số chính xác là 448.610 người. (Trích OPTF, trang 205)

Số còn lại hơn 300.000 người di cư là do người Mỹ đảm trách theo kế hoạch có tên *Operation Passage to Freedom*

Nhưng con số vừa nêu trên so với tài liệu chính thức trong *Cuộc Di Cư Lịch Sử* của Phạm Thế Ngũ về di cư cũng không mấy khác biệt.

Theo tài liệu trong *Cuộc Di Cư Lịch Sử*, máy bay Pháp chở được 4280 chuyến, tổng cộng 213.635 người. Bên cạnh máy bay của Pháp còn có các hãng máy bay tự giúp sức như Air France, Air-Việt Nam, Autrex, Aigle-Azur, Air-Outermer, Cat, Cosara và U.A.T. Đó là cây cầu hàng không lớn nhất nối liền giữa Hà Nội, Hải Phòng- Sài Gòn, dài 1174 cây số.

Trong lòng mọi chiến sĩ máy bay đã được tháo gỡ hết các ghế và dụng cụ để dành thêm chỗ trống thêm được nhiều người hơn.

Tàu thủy Pháp chở được 338 chuyến, tàu Mỹ 109 chuyến, tàu Anh 2 chuyến, tàu Trung Hoa, 2 chuyến, tàu Ba Lan, 4 chuyến, tổng cộng là 555.037 người.

Và một số người đi bằng phương tiện riêng là 102.861 người.

Cùng chung tất cả là 871.5533. Một con số được coi là khá chính xác. (Trích *Cuộc Di Cư Lịch Sử*, trang 120)

Trước khi thực hiện kế hoạch này, người Mỹ đã chuồn bỏ càng nhiều chuyến như thăm dò công để cho tự chủ dài tại Hải Phòng ra đến Đèo Sỏi, phòng ngừa sự phá hoại của Việt Minh đối với các tuyến chi viện đường bộ công và ngoài khơi Hải Phòng. Chuồn bỏ các loại tự cho việc đi

Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (V)

Tác Giả: Nguyễn Văn Lộc

Thứ Năm, 23 Tháng 10 Năm 2008 06:10

chuyến này: đưa loaị tầu tiệp việ n, đưa loaị tầu đầ bầ , đưa loaị tầu chầ xe tăng, thiệ t giáp, tầu sầ a chầ a, tầu cao tầ c, tầu tầ n công, tầu đầ u, tầu bầ nh việ n vv..Tầ t cầ là 113 chiề c.113 chiề c này đã chuyến ngồ i tầ Bầ c vào Nam, có chiề c đã 3 hoầ c 4 iệ n di chuyến tầ Bầ c vào Nam. Chầ ng hầ n các tầu há mầ m LST đã đầ ra 651 ngày hầ i trình trên biệ n. Loaị tầu LCU đầ ra 579 ngày. Loaị tầu APA 264 ngày. Tầ ng cầ ng toàn thầ các tầu Mầ đã đầ ra 2181 ngày hầ i trình đầ chuyên chầ ngồ i di cầ tầ Bầ c vào Nam. (Trích OPTF, trang 139)

Đó là nhầ ng con sầ khó có thầ tầ ng tầ ng ra nầ i. Nó nói lên nhiề u đầ u, trong đó báo hiề u kầ tầ nay, nầ c Mầ sầ còn dầ đầ ng nhiề u đầ n chính thầ miệ n Nam còn non trầ . Nhầ ng tên tuầ i nhầ Eisenhower, Nixon, Kennedy, Johnson, Kissinger, Mc Namara sầ gầ n liệ n vầ i nhầ ng biệ n cầ iệ n nhầ i miệ n Nam.

Sầ phầ n dân miệ n Nam nay tùy thuầ c hầ . Lúc đầ u hầ đầ n vầ i nhầ ng hào quang, lòng kính phầ c, lúc hầ đi chầ còn là cay đầ ng và miệ t thầ .

Nhầ ng dù thầ nào thì hầ cũng đã đầ n.

Muầ n chuyên chầ đầ c nhầ thầ , Hầ i quân Mầ phầ i hầ y bầ tầ t cầ các hầ i trình huầ n luyầ n đã nầ m trong kầ hoầ ch vầ i chính phầ Nam Hàn v.v...

Ngoài ra hầ đã chuầ n bầ 85 ngàn phao cầ u sinh, life jackets, 85 ngàn chiề u, 700.000 đôi đầ , 17 ngàn sồ đầ ng nầ c, 150 ngàn tầ n gồ o. Còn cầ n chuầ n bầ đầ y đầ xầ ng đầ u, đầ khô, đầ đầ ng iệ nh, ly giầ y cho mầ i chuyến hầ i trình.

Hầ tầ chầ c bài bầ n iệ m. Tầ ng chiề tầ t mầ t. Tầ ng nhuầ cầ u nhầ cho ngồ i di cầ theo cách sầ ng cầ a hầ . Mầ t cái kầ o cho trầ nhầ , nghe thì đầ , nào đã mầ y ngồ i nghĩ ra đầ c? Vì thầ , trầ con mầ i nhầ đầ i. Ngồ i iệ n thì tầ cái bàn chầ i đánh răng, kem đánh răng, chiề c khăn mầ t mà rầ t nhiề u ngồ i di cầ xầ đầ ng iệ n đầ u tiên trong đầ i hầ .

Phầ i nói là đầ ra đầ y. Hầ n Pháp nhiề u. Không phầ i chầ có tiệ n bầ c mà còn là óc tầ chầ c, rầ t lô gích. Tầ đầ , đầ cho tầ u chiề n cầ a hầ có bầ n đầ u, Pháp chầ ng giúp gì đầ c cho hầ . Hầ làm đầ các thầ cầ n thiệ t đầ bầ o đầ m cho tầ u cầ a hầ có thầ cầ p bầ n an toàn suầ t tầ Hầ i Phòng ra đầ n Đầ Sầ n. Trong vòng có mầ y ngày phầ i xong.

Trên tầ u, vầ n đầ vầ sinh cá nhân cho ngồ i di cầ là tầ i cầ n thiệ t. Thầ y thầ Mầ đã “sắng chầ ” nhầ ng cầ u tiêu đầ chiề n bầ ng các sồ nhầ a cầ t đôi, rầ i ghép ván lên trên đầ ngồ i. Mầ t chiề c tầ u chầ 2000 ngồ i cầ n có 50 chiề c cầ u tiêu đầ chiề n nhầ thầ . Và còn phầ i chầ đầ y cách xầ đầ ng cho đầ ng, vì có nhiề u ngồ i tầ nầ n xầ đầ ng các thầ ng cầ u tiêu này đầ giầ t giữ và tầ m rầ a cho trầ con.

Nhìn lại cuộc di cư 1954-1955 (V)

Tài liệu gốc: Nguyễn Văn Lộc

Thư viện số, 23 Tháng 10 năm 2008 06:10

